

NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRONG XU THẾ TOÀN CẦU HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Nguyễn Thanh Tuyên

Phó Trưởng phòng Xúc tiến du lịch

Trung tâm Thông tin Xúc tiến du lịch tỉnh Cà Mau

TỔNG QUAN DU LỊCH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) gồm TP. Cần Thơ và 12 tỉnh: An Giang, Bến Tre, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Long An, Tiền Giang, Trà Vinh và Vĩnh Long. Đây là vùng đất rộng lớn chiếm 12% diện tích, 19% dân số cả nước, có mạng lưới sông, kênh, rạch dày đặc; có lợi thế về phát triển nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, du lịch, năng lượng tái tạo; là trung tâm sản xuất nông nghiệp lớn nhất của Việt Nam: đóng góp 50% sản lượng lúa, 65% sản lượng nuôi trồng thủy sản và 70% các loại trái cây của cả nước; 95% lượng gạo và 60% sản lượng cá xuất khẩu; có vị trí thuận tiện trong giao thương với các nước ASEAN và Tiểu vùng sông MeKong.¹

ĐBSCL có hệ thống tài nguyên du lịch phong phú và mang tính độc đáo, đặc thù riêng. Tài nguyên du lịch tự nhiên quan trọng nhất của ĐBSCL là sông nước, miệt vườn gắn với dòng sông Mekong và hệ thống kênh rạch chằng chịt, các cồn, bãi bồi, cù lao, miệt vườn, đồng ruộng và vườn cây ăn trái. Bên cạnh đó, hệ sinh thái biển, đảo, cửa sông, đất ngập nước, rừng ngập mặn với 3 khu dự trữ sinh quyển, 5 vườn quốc gia, 3 khu bảo tồn loài, 7 khu bảo vệ sinh cảnh, 1 khu rừng nghiên cứu thực nghiệm khoa học và 3 khu bảo tồn tự nhiên có tính đa dạng sinh học cao, thuộc hàng quý hiếm trên thế giới...² là những tài nguyên rất quý giá cho phát triển du lịch sinh thái. Cả vùng còn có hơn 700 km bờ biển và hơn 145 hòn đảo lớn, nhỏ và nhiều bãi biển đẹp, hoang sơ: Mũi Nai, Hòn Chông (Kiên Giang); Hòn Khoai (Cà Mau); Ba Động (Trà Vinh)... Trong đó, nổi tiếng nhất là đảo Phú Quốc hay còn gọi là đảo Ngọc (Kiên Giang) với một vẻ đẹp hoang sơ, cùng với nhiều tài nguyên thiên nhiên hiếm có.

Với nhiều ưu đãi của tự nhiên, vùng ĐBSCL được biết đến là vùng đất hiền hòa, khí hậu ôn hòa, mát mẻ, cây lành trái ngọt cùng nhiều sản vật thiên nhiên và là kho tàng văn hóa giàu bản sắc. ĐBSCL là nơi hội tụ, giao thoa các nền văn hóa dân tộc của người Kinh, người Hoa, người Khmer và người Chăm. Đây là yếu tố hết sức quan trọng làm nền tảng hình thành hệ thống tài nguyên du lịch nhân văn vô cùng đặc sắc và giá trị. Bên cạnh 6 di tích đặc biệt cấp quốc gia, hơn 178 di tích quốc gia và rất nhiều di tích khác thì những di tích văn hóa – tín ngưỡng cũng là những điểm có sức hút mạnh mẽ du khách của vùng ĐBSCL. Nơi đây có nhiều lễ hội thu hút du khách như Lễ hội Bà chúa Xứ (Núi Sam, An Giang), Lễ hội kỷ niệm ngày hy sinh Anh hùng Dân tộc Nguyễn Trung Trực (Kiên Giang) hoặc các lễ hội dân tộc đặc sắc khác như: hội đua bò Bảy Núi (An Giang), Ok-Om-Bok (dân tộc Khmer), đua ghe ngo, Lễ hội Nghinh Ông, Lễ Vía Bà Thiên Hậu (Cà Mau), Lễ hội Trái cây, Lễ hội Quan âm Nam Hải (Bạc Liêu)... Ẩm thực của ĐBSCL với vô cùng nhiều món ăn dân dã mang đậm

¹ Theo Nghị quyết 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu.

² Theo Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng ĐBSCL đến năm 2030.

tính chất ẩm thực "khẩn hoang", gần gũi thiên nhiên và Đờn ca tài tử được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cũng hết sức hấp dẫn du khách tham quan, tìm hiểu, trải nghiệm đời sống văn hóa, tinh thần của người dân miền Tây Nam Bộ.

Xác định du lịch là ngành kinh tế quan trọng, các tỉnh, thành ĐBSCL đã tăng cường đầu tư cho du lịch trên nhiều mặt, số lượng khách du lịch trong nước và quốc tế đã tăng lên đáng kể, tình hình hoạt động du lịch ở các tỉnh thành trong vùng có nhiều khởi sắc. Năm 2017, toàn vùng đã đón hơn 22,4 triệu lượt khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng... Tổng doanh thu từ du lịch đạt hơn 11.310 tỷ đồng, cao nhất từ trước tới nay. Trong đó có một số địa phương nổi bật như Đồng Tháp tạo đột phá bằng các mô hình du lịch sinh thái, du lịch vườn trái cây, tạo sự gần gũi cho du khách; Cần Thơ hoạt động du lịch năm qua khá ấn tượng với lượng du khách trong và ngoài nước đến tham quan, nghỉ ngơi đạt khoảng 7,5 triệu lượt, tăng 41% so cùng kỳ 2016; An Giang tổ chức nhiều hoạt động về du lịch như tổ chức nhiều đoàn đi quảng bá, xúc tiến du lịch, tổ chức sự kiện văn hóa ẩm thực và mua sắm; Cà Mau nổi bật với "Mũi thuyền ta đó-Mũi Cà Mau", hai vườn Quốc gia, với Khu Ramsar, Khu Dự trữ Sinh quyển thế giới Mũi Cà Mau cùng các hoạt động du lịch cộng đồng riêng biệt; hai tỉnh Tiền Giang và Bến Tre chiếm đến 50% tổng lượng khách quốc tế cả vùng; Tỉnh Kiên Giang với những lợi thế về tiềm năng du lịch, đặc biệt là đảo ngọc Phú Quốc đã thu hút hơn 6 triệu lượt du khách trong năm 2017, trong đó khách quốc tế hơn 368.000 lượt, doanh thu từ du lịch đạt hơn 4.580 tỷ đồng, là tỉnh có doanh thu về du lịch cao nhất ở ĐBSCL...

Nhiều tiềm năng, lợi thế là vậy, nhưng phải chặng trước giờ chủ yếu chúng ta chỉ ca ngợi, quảng bá những điểm nổi bật của du lịch của vùng mà ít tập trung đưa ra được những cơ hội và đặc biệt là các thử thách, khó khăn mà ĐBSCL phải vượt qua để công tác quản lý và phát triển du lịch lên tầm cao mới và xứng tầm với tiềm năng, lợi thế vốn có. Sau đây, tôi xin tổng hợp đưa ra một số nội dung:

CƠ HỘI PHÁT TRIỂN

Ngành Du lịch ĐBSCL nói riêng và của Việt Nam nói chung đang chuyển mình phát triển, thu hút được sự quan tâm chính quyền các cấp và của toàn xã hội. Năm 2017, Bộ Chính trị đã có nghị quyết 08-NQ/TW về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đó là định hướng quan trọng để phát triển kinh tế, đặt ra nền tảng cho cả tư duy nhận thức, hành động, cơ chế chính sách cho du lịch phát triển cả trước mắt và lâu dài; Năm 2017 Luật Du lịch cũng chính thức được ban hành, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho du lịch phát triển trong thời kỳ mới. Bên cạnh đó còn có các chương trình hành động, các đề án phát triển du lịch, các tỉnh, thành đều có ban hành nghị quyết, kế hoạch phát triển du lịch của địa phương. Và Đề án phát triển du lịch ĐBSCL đến năm 2020 đã được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt ban hành. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam, trong đó có những định hướng lớn cho vùng ĐBSCL... khi các nội dung đi vào thực tiễn sẽ tạo ra nhiều năng lượng, thành quả vô cùng tích cực cho ngành Du lịch ĐBSCL.

ĐBSCL là vùng có khí hậu thuận lợi, ít chịu ảnh hưởng của các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt như đông, bão; hệ thống tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa, ẩm thực thì độc đáo, phong phú và mang tính đặc thù, độc đáo riêng. Việt Nam nói chung, ĐBSCL nói riêng là nơi có chế độ chính trị ổn định, có nhiều chính sách đổi mới, mở cửa và hội nhập của Nhà

nước cũng tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế đối ngoại trong đó có du lịch phát triển. Chính sách cấp thị thực cho khách quốc tế đến Việt Nam được cải thiện, như việc gia hạn quy định miễn thị thực cho công dân 5 nước Tây Âu; miễn thị thực cho thành viên tổ máy bay hãng hàng không nước ngoài; cấp visa điện tử ... góp phần gia tăng lượng khách từ các quốc gia này đến Việt Nam và đến ĐBSCL, tạo đà thuận lợi thúc đẩy ngành du lịch phát triển.

Du lịch là ngành kinh tế dịch vụ, vì vậy nhu cầu về nhân lực là thiết yếu. Căn cứ Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực du lịch đến năm 2020 khoảng trên 4 triệu, trong đó khoảng 1,5 triệu lao động trực tiếp. Đối với vùng ĐBSCL về mặt số lượng nhân lực cho ngành du lịch có thể đáp ứng được (ngoại trừ một số khu vực đặc biệt như đảo Phú Quốc); người dân ĐBSCL thì thật thà, chân chất mang thuần đặc trưng của người Nam Bộ, cách làm du lịch thân thiện và gần gũi như không có các hiện tượng “chặt chém”, chèo kéo khách du lịch.

Thị trường du lịch trong nước và quốc tế ngày càng được mở rộng, đời sống ngày càng được nâng cao vì thế nhu cầu về du lịch ngày càng nhiều, hơn thế nhận thức của người dân cũng cao hơn, mong muốn có sức khỏe tốt, muốn khám phá thế giới, vui chơi giải trí...

Các loại hình du lịch ngày càng đa dạng hóa và phát triển hơn. Ngoài những loại hình du lịch truyền thống như du lịch sinh thái, tham quan vườn cây ăn trái, miệt vườn, rừng ngập mặn Mũi Cà Mau, rừng tràm; tham quan chợ nổi; Du lịch lễ hội, hiện nay, các loại hình du lịch như MICE, du lịch y tế, nghỉ dưỡng, du lịch khám phá, mạo hiểm... đang được giới du lịch yêu thích và ĐBSCL chúng ta có nhiều tiềm năng để phát triển các loại hình mới này.

Thời gian qua, hệ thống kết cấu hạ tầng của vùng ĐBSCL đã được đầu tư khá mạnh mẽ. Các tuyến đường bộ phát triển tương đối rộng khắp, các cây cầu lớn như cầu Cần Thơ, Rạch Miễu, Cổ Chiên, Cao Lãnh... đã hoàn thành trên các con sông lớn trong vùng. ĐBSCL hiện có 2 sân bay quốc tế Phú Quốc và Cần Thơ; 2 sân bay nội địa tại Cà Mau và Rạch Giá. Các đường bay quốc tế và trong nước liên tục phát triển, cả về tần suất và các tuyến bay mới. Giao thông hàng không đã "đưa" ĐBSCL gần hơn với thị trường miền Bắc cũng như một số thị trường quốc tế. Giao thông phát triển mạnh đã tạo ra những thuận lợi to lớn cho phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là ngành du lịch.

Cùng với xu thế đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước, du lịch ĐBSCL đón nhận nhiều tin vui với việc đầu tư các dịch vụ cao cấp như: Khu nghỉ dưỡng cao cấp 5 sao Vinpearl Phú Quốc (Kiên Giang), Vinpearl Cần Thơ – khách sạn 5 sao cao nhất ĐBSCL và khách sạn 5 sao Mường Thanh (TP. Cần Thơ và TP. Cà Mau)... đây là các cơ sở nghỉ dưỡng cao cấp nhất tại khu vực tính đến thời điểm hiện tại. Trước đó, Vietnam Airlines mở đường bay Phú Quốc-Singapore và Phú Quốc-Siêm Riệp (Campuchia), rồi VietJet mở đường bay Cần Thơ - Đà Nẵng. Nhiều địa phương khác như An Giang thu hút du lịch bằng việc vận hành cáp treo, xây dựng tượng Phật Di Lặc lớn nhất trên núi Cấm, xây dựng tượng Phật Thích Ca lớn nhất trên núi Sam; Tỉnh Bạc Liêu xây dựng khu lưu niệm cố nhạc sĩ Cao Văn Lầu, Nhà hát Ba Nón Lá; Công viên giải trí Kitty & Minnie tại Hậu Giang; Kiên Giang có tuyến cáp treo hiện đại nổi thị trấn An Thới với đảo Hòn Thơm – là cáp treo vượt biển dài nhất thế giới... Cuối năm 2017, Hội nghị đầu tư vào Đồng bằng sông Cửu Long thường niên lần thứ 5 (Mekonginvest 2017) 13 tỉnh, thành vùng ĐBSCL giới thiệu 78 dự án kêu gọi đầu tư 157.800 tỷ đồng tạo nền tảng phát triển du lịch vùng ĐBSCL.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển, tác động đến mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, mở ra nhiều cơ hội phát triển vì nó không chỉ nhằm vào công nghiệp, nó nhằm vào công nghệ số, đem những thành tựu vượt bậc của công nghệ số tới mọi lĩnh vực, trong đó có Du lịch. Du lịch là ngành dịch vụ với rất nhiều khâu. Đối với du khách, đầu tiên chúng ta phải tìm địa chỉ, tìm kiến khách sạn, tìm các chỗ đi lại và giá cả hợp lý nhất. Tiếp theo là mua vé tàu, vé máy bay rồi các chỉ dẫn đường đi. Trong mỗi khâu này, cách mạng công nghiệp 4.0 đều có tác dụng. Bên cạnh đó, với cách mạng 4.0 đã phủ sóng toàn cầu, việc sử dụng viber hay dùng các phần mềm khác như zalo, facebook... cho phép tương tác gần như tức thì, không có chậm trễ ngay cả khi ở nước ngoài. Nên khi đi du lịch ở bất cứ đâu vẫn có thể giữ được liên lạc thường xuyên với gia đình, người thân, giải quyết công việc.



Những tác động tích cực của Công nghệ 4.0 đối với ngành Du lịch

THÁCH THỨC ĐẶT RA

Du lịch ĐBSCL cũng có bước phát triển khá mạnh, tuy nhiên sự phát triển so với tiềm năng, lợi thế và so với các khu vực vẫn là vấn đề cần phải nhìn nhận nghiêm túc. Bên cạnh những cơ hội thuận lợi, du lịch ĐBSCL còn những thách thức, khó khăn, hạn chế rất lớn, cụ thể ở một số điểm sau:

Thứ nhất, Hơn 10 năm trở lại đây, hoạt động du lịch của ĐBSCL có cải thiện đáng kể, nhưng chưa đạt như kỳ vọng. Một trong những nguyên nhân chính là do sản phẩm du lịch ĐBSCL trùng lặp, thiếu nét độc đáo, không rõ tính đặc thù trong phát triển tour, tuyến, một số địa phương xem hoạt động du lịch như “con gà đẻ trứng vàng” vô tư khai thác, mà thiếu đầu tư, chăm sóc, khiến sản phẩm thiếu sức sống, gây tâm lý nhàm chán cho du khách... Du khách đến Tiền Giang có chương trình “Về với ĐBSCL”, Bến Tre có tour “Du thuyền trên sông Mê Kông”, Cần Thơ cũng du thuyền trên sông; Tiền Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng đều tham quan chợ nổi; Vĩnh Long cũng gặp lại sản phẩm na ná “Về cùng văn minh sông nước miệt vườn”; “một ngày làm nông dân” thì đâu đâu cũng gặp với hình thức, hoạt động tương tự nhau... Mặc dù đi qua mấy tỉnh, trải nghiệm của du khách cũng chỉ

dừng lại ở mức độ tham quan rừng, tham quan vườn trái cây và ngắm chợ nổi trên sông. Du lịch kiểu sao chép thô sơ, tùy tiện chưa đem lại cho du khách cảm giác mới lạ, thu hút.

Còn thiếu sản phẩm, quà tặng, đồ lưu niệm cho nhu cầu của du khách. Sản phẩm đã có thì thô sơ, chưa tinh xảo và giá trị thấp, chưa có nhiều sự sáng tạo, từ đó dẫn đến giảm tính cạnh tranh của các điểm đến. Nguyên tắc làm du lịch là phải luôn tự làm mới mình, thì du lịch ĐBSCL chúng ta dường như chưa làm được điều này, mà còn mang tính chấp vá, tính chuyên nghiệp chưa cao. Khách đến và đi chủ yếu chỉ trong ngày, thời gian lưu trú ngắn, chi tiêu ít, khiến doanh thu thấp. Hiện tại, tỷ lệ lưu trú của khách ở ĐBSCL chỉ đạt trung bình 1,95 ngày với khách quốc tế, 1,7 ngày với khách nội địa, giữa các địa phương ở ĐBSCL số lượng khách du lịch cũng có chênh lệch lớn. Điển hình như hai tỉnh Tiền Giang và Bến Tre chiếm đến 50% tổng lượng khách quốc tế cả vùng. An Giang chiếm một phần ba tổng lượng khách trong nước cả vùng. Kiên Giang, Cần Thơ dù chỉ chiếm 17% lượng khách trong nước và 23% lượng khách quốc tế, nhưng đạt gần 50% trong tổng doanh thu từ khách du lịch của vùng...³

Thứ hai, Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách cả về số lượng và chất lượng như khách sạn, nhà hàng phục vụ còn thiếu, phương tiện vận chuyển, dịch vụ du lịch hạn chế, điện nước chưa ổn định, cảng, trạm dừng chân, hệ thống thông tin, viễn thông chưa đáp ứng nhu cầu của du khách... thiếu các tuyến đường bay thẳng kết nối (ví dụ như tại Cần Thơ, trung tâm của vùng chỉ có 4 kết nối hàng không với quốc tế, thấp hơn rất nhiều so với 25 kết nối của Đà Nẵng), tuyến đường bộ toàn vùng và nội vùng chưa hình thành mạng lưới đáp ứng yêu cầu của du lịch... Những điều này góp phần gây ảnh hưởng để du khách quyết định chọn ĐBSCL làm điểm đến du lịch. Một số khu, điểm du lịch, đặc biệt là nhiều điểm du lịch văn hóa – lịch sử ở vùng sâu, vùng xa cơ sở hạ tầng giao thông chưa thuận lợi; hoạt động tham quan tìm hiểu di tích còn mới nên chưa đồng bộ, hiệu quả còn thấp; công tác quản lý di tích chưa phù hợp, chồng chéo, chưa có sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp.

Thứ ba, nguồn nhân lực du lịch trực tiếp, gián tiếp và tự phát trong vùng hầu hết là không chuyên nghiệp, chưa qua đào tạo về nghiệp vụ, giao tiếp, văn hóa, lịch sử truyền thống và tâm linh của vùng, đặc biệt là trình độ ngoại ngữ hạn chế... khiến du khách còn phiền lòng về cung cách phục vụ, có xuất hiện hiện tượng chèo kéo và bán hàng giá cao khi tham quan chợ nổi hay du thuyền trên sông. Vùng ĐBSCL khách du lịch ít quay lại và không lưu trú nhiều ngày là bởi chất lượng dịch vụ không đáp ứng được yêu cầu. Khách càng ít, nhân viên càng không có nhiều cơ hội để cọ sát, tiếp xúc và nâng cao trình độ. Đó cũng là lí do khiến nguồn nhân lực phục vụ du lịch tại vùng còn yếu hơn các khu vực khác.

Trong nguồn lao động du lịch thì lực lượng hướng dẫn viên du lịch đóng vai trò rất quan trọng vì họ làm tăng tính hấp dẫn cho điểm đến qua cung cấp kiến thức về lịch sử, đặc trưng văn hóa của điểm đến, là cầu nối góp phần tăng cường tình hữu nghị, sự hiểu biết giữa các vùng miền, dân tộc. Tại ĐBSCL, lực lượng này rất thiếu và yếu, đặc biệt về trình độ ngoại ngữ. Số lượng hướng dẫn viên quốc tế tại các tỉnh, thành trong vùng còn rất ít, chủ yếu là ngoại ngữ tiếng Anh, còn các ngôn ngữ khác rất ít và không có, đây là rào cản vô cùng lớn trong việc đón tiếp khách quốc tế.

³ Theo Trang Thông tin Điện tử Tổng cục Du lịch

Số lượng hướng dẫn viên du lịch được các tỉnh, thành cấp thẻ (Đơn vị tính: Thẻ):⁴

	An Giang	Bạc Liêu	Bến Tre	Cà Mau	Cần Thơ	Đồng Tháp	Hậu Giang	Kiên Giang	Long An	Sóc Trăng	Tiền Giang	Trà Vinh	Vĩnh Long
Nội địa	96	–	104	30	452	44	18	120	11	8	229	17	79
Quốc tế	28	–	42	–	150	9	14	13	–	2	64	4	56

Thứ tư, Công tác xúc tiến quảng bá còn nhiều hạn chế, chưa chuyên nghiệp, chưa bài bản, chưa hiệu quả; Về sự kiện chỉ chủ yếu tham gia quảng bá các hội chợ do các tỉnh thành trong cả nước tổ chức (như Hội chợ Du lịch Quốc tế Việt Nam-VITM Hanoi, Hội chợ Du lịch Quốc tế TP. Hồ Chí Minh-ITE HCMC, Ngày hội Du lịch TP. Hồ Chí Minh...); tổ chức các đoàn xúc tiến trong và ngoài nước... mới dừng ở quảng bá hình ảnh chung, chưa tạo được tiếng vang và sức hấp dẫn đặc thù cho từng điểm đến, sản phẩm, thương hiệu du lịch. Kinh phí nhà nước đầu tư còn hạn chế, cho nên chưa tạo được hiệu ứng kích cầu đi du lịch Việt Nam tại các thị trường mục tiêu, chưa có sự kết nối đồng bộ trong cả hệ thống cũng như chưa gắn kết du lịch với các sự kiện, hình ảnh mang tính quốc tế.

Thứ năm, trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang lan tỏa trên phạm vi rộng và tạo ra nhiều cơ hội, thách thức mới cho nhiều lĩnh vực như hiện nay, thì ngành Du lịch ĐBSCL vừa được hưởng lợi, đồng thời cũng phải đối mặt với những cạnh tranh từ các vùng, các khu vực đã đạt được nhiều thành tựu và có năng lực cạnh tranh cao hơn ĐBSCL. Điều này đòi hỏi chúng ta cần phải hành động kịp thời và chuyển hóa từ nhận thức đến hành động để du lịch thông minh có tác động và lan tỏa trong lĩnh vực du lịch.

Thứ sáu, để ngành du lịch phát triển, một yêu cầu không thể thiếu đó là vai trò quản lý Nhà nước về du lịch. Bởi lẽ, thông qua quản lý Nhà nước về du lịch sẽ định hướng cho ngành du lịch phát triển về mọi mặt, tạo hành lang pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh du lịch, quy hoạch, khai thác tối đa lợi thế với mục tiêu đem lại lợi nhuận và đóng góp ngày càng nhiều vào sự phát triển chung. Nhưng hiện tại công tác quản lý Nhà nước về hoạt động du lịch vẫn còn tồn tại nhiều bất cập. Mặc dù tầm quan trọng của du lịch trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh, thành phố đã được nâng lên một bước, nhưng trên thực tế, một số ban, ngành và các cấp chưa thực sự quan tâm đúng mức, chưa tạo được môi trường thuận lợi, khơi dậy tiềm năng và huy động các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch; cơ chế, chính sách về du lịch có mặt chưa đồng bộ, nhất quán; Sự phối hợp giữa các ban ngành trong quản lý và phát triển du lịch chưa tốt, còn chồng chéo, nhiều khi dẫn đến những lãng phí trong đầu tư, phát triển.

Thứ bảy, Du lịch là ngành kinh tế nhạy cảm với các điều kiện môi trường tự nhiên, là một trong những ngành chịu ảnh hưởng nhiều nhất trước những tác động của biến đổi khí hậu. Do vậy, hiện tượng biến đổi khí hậu sẽ gây những ảnh hưởng mạnh mẽ và đóng vai trò quan trọng đối với khả năng cạnh tranh, phát triển bền vững của ngành du lịch...

⁴ Theo thống kê của Tổng cục du lịch 2018(CSDL Trực tuyến Hướng dẫn viên Du lịch)

Tại ĐBSCL, hiện tượng ngập lụt kéo dài, hạn hán, tình trạng sạt lở bờ sông xuất hiện trong những năm gần đây và việc gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động vận chuyển hàng khách, ảnh hưởng đến tài nguyên thiên nhiên, làm hư hại khu du lịch sinh thái, gián tiếp ảnh hưởng an toàn giao thông, cơ sở hạ tầng du lịch tăng chi phí cải tạo, bảo trì... Có thể thấy, biến đổi khí hậu chính là thách thức lớn mà ngành du lịch phải đối mặt. Nó không những tác động tiêu cực tới hoạt động kinh doanh du lịch của doanh nghiệp, thu nhập của người lao động mà còn có khả năng đe dọa trực tiếp tới an toàn tính mạng du khách.

Thứ tám, cách làm du lịch vẫn còn mang nặng tính tự phát, thiếu tính liên kết. Doanh nghiệp lữ hành tại ĐBSCL còn yếu, chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, đa số chưa tập trung khai thác được sự khác biệt, thường làm du lịch theo thói quen ăn sẵn, khai thác tiềm năng có sẵn, dẫn đến khai thác cạn kiệt tiềm năng sẵn có mà ít chịu đầu tư mới, có đầu tư mới cũng chọn cách làm ngắn hạn và dễ nhất, tính sáng tạo không cao không chú trọng đến nhu cầu của du khách, khiến cho du lịch vùng trở nên nhàm chán. Bên cạnh đó là sự rời rạc, thiếu liên kết với nhau cũng như quan hệ giữa doanh nghiệp với chính quyền còn mang tính hình thức, do vậy sẽ rất khó để vươn ra thị trường du lịch quốc tế.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Du lịch không chỉ mang lại nguồn thu nhập lớn cho kinh tế, tạo việc làm, phát triển các ngành dịch vụ, cơ sở vật chất hạ tầng, mà còn thúc đẩy hòa bình, hữu nghị, giao lưu văn hóa. Trong bối cảnh đó, với việc đánh giá đúng thực trạng cơ hội và thách thức, du lịch ĐBSCL đã, đang và nên nỗ lực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để đưa du lịch phát triển xứng tầm. Để thực hiện được điều đó, tôi xin nêu lên một số nhóm giải pháp như sau:

1. **Đẩy mạnh công tác quy hoạch, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và thu hút đầu tư để phát triển du lịch:** Xây dựng các quy hoạch phù hợp với yêu cầu phát triển của địa phương, vùng ; trên cơ sở đó, tiếp tục xây dựng và bổ sung, điều chỉnh kịp thời quy hoạch cụ thể các khu, điểm du lịch trọng điểm, đảm bảo chất lượng và tính khả thi cao để thu hút đầu tư; Tăng cường công tác quản lý phát triển theo quy hoạch; Chú trọng công tác thống kê và xây dựng hệ thống thông tin quản lý du lịch.

2. **Tăng cường xây dựng những sản phẩm, loại hình du lịch đang “hot” như du lịch MICE;** du lịch nghỉ dưỡng trên sông (tận dụng được nguồn tài nguyên sông nước dồi dào mà thiên nhiên ban tặng để xây các khu nghỉ dưỡng với sông nước, thu hút khách có chi tiêu cao, thích gần gũi với môi trường tự nhiên); du lịch phiêu lưu và giải trí (với những trò như đi khinh khí cầu, ngắm cảnh xanh ngắt bao la từ trên cao, khám phá các vùng đất ĐBSCL); du lịch trải nghiệm cộng đồng (tham quan vườn quốc gia và tham gia hoạt động độc đáo như: ăn ong, tát đìa, đặt trộm lươn, câu cua, xô vuông tôm...); Phát triển Mô hình du lịch khám phá thiên nhiên vùng biến đổi khí hậu (cho khách đi và thỏa sức khám phá những vùng đất, loài cây, sinh vật... đặc trưng của vùng, giúp họ tiếp cận người dân, vùng đất để tìm hiểu cuộc sống vùng biến đổi khí hậu, truyền tải thông điệp kêu gọi mọi người ra sức bảo vệ thiên nhiên, làm giảm tải các tác động biến đổi khí hậu)... Tăng cường xây dựng những tour, tuyến du lịch liên vùng nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch, gắn liền với những đặc trưng văn hóa bản địa, phối kết hợp các hoạt động du lịch giữa các tỉnh, thành trong vùng với các địa phương khác để du lịch thực sự trở thành một hoạt động thông suốt, có tính thu hút, cạnh tranh cao hơn.

3. Tập trung đầu tư và kêu gọi đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch; xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi nhà đầu tư cụ thể về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, thuế sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng với các doanh nghiệp du lịch, nhằm tạo điều kiện và khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm hàng hóa chất lượng và giá trị cao, nâng cao khả năng cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu mua sắm hàng hóa và sản phẩm lưu niệm có tính đặc thù của vùng.

4. Củng cố, hoàn thiện tổ chức quản lý nhà nước về du lịch theo hướng kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển du lịch, hiệp hội Du lịch...các tỉnh, thành phố trong vùng ĐBSCL; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước về du lịch từ tỉnh đến cơ sở, đẩy mạnh cải cách cách thủ tục hành chính liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch; Con người chính là bộ mặt của du lịch, vì vậy rất cần chung tay xây dựng cho ĐBSCL một lực lượng lao động du lịch lành nghề, có chiều sâu. Việc hết sức quan trọng là đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động du lịch đáp ứng cả về số lượng và chất lượng với năng lực giao tiếp, ứng xử văn minh, lịch sự, chuyên nghiệp và chuyên môn sâu, giỏi ngoại ngữ, am hiểu lịch sử, văn hóa, tận tâm phục vụ khách du lịch và quảng bá hình ảnh của đất nước, vùng và các tỉnh, thành phố.

5. Những khó khăn, thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra như đã đề cập ở phần thách thức là điều mà các địa phương vùng ĐBSCL đã trải qua thời gian gần đây và đã được bàn luận nhiều để tìm các giải pháp ứng phó, cụ thể:

- Học tập, trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ và hợp tác trong việc lồng ghép biến đổi khí hậu vào chiến lược phát triển ngành du lịch; cập nhật và thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Ngành du lịch cần định ra chính sách mới, nhất quán và triển khai thực hành kinh doanh “xanh” gắn du lịch với các hành động bảo vệ môi trường và khí hậu.

- Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho các đối tượng liên quan trong ngành. Các Trường đào tạo du lịch đưa nội dung biến đổi khí hậu vào chương trình giảng dạy, góp phần nâng cao nhận thức của sinh viên về trách nhiệm của mình đối với việc bảo vệ môi trường, đóng góp vào tăng trưởng xanh cho du lịch của vùng nói riêng và cả nước nói chung.

- Đẩy mạnh các chương trình nghiên cứu khoa học về ứng phó biến đổi khí hậu trong ngành du lịch.

6. Tăng công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động du lịch trên địa bàn; Đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về tăng cường quản lý trật tự trị an, bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch; nâng cao chất lượng thẩm định các cơ sở lưu trú; các phương tiện vận chuyển khách du lịch; thực hiện nghiêm việc xét, cấp thẻ hướng dẫn viên theo đúng quy định của pháp luật; đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục ý thức, khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về du lịch...

7. Du lịch có đặc điểm là mang tính liên ngành, liên vùng và tính xã hội hóa rất cao. Phải không liên kết, hợp tác và xã hội hóa thì mới làm thành công. Các cơ quan, ban, ngành, đặc biệt là các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Du lịch địa phương cần tham mưu cho UBND các tỉnh, thành ký kết và phát huy sự hợp tác trong quản lý nhà nước, xây dựng đội

ngũ, quy hoạch, kế hoạch và việc xây dựng các sản phẩm đặc thù. Việc này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho ngành du lịch toàn vùng phát triển hơn nữa.

Để du lịch ĐBSCL phát triển, thu hút và có cái riêng thì các tỉnh, thành trong vùng đã tăng cường liên kết để phát huy thế mạnh và tạo điểm nhấn cho du lịch cả vùng, phải tăng cường hơn nữa sự liên kết của hai Cụm du lịch trong vùng là Cụm liên kết hợp tác phát triển du lịch phía Tây ĐBSCL (gồm 7 tỉnh: An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và TP. Cần Thơ) và cụm du lịch phía Đông ĐBSCL (gồm 6 tỉnh Vĩnh Long, Đồng Tháp, Trà Vinh, Bến Tre, Tiền Giang và Long An).

8. Sử dụng tối đa thành tựu của công nghệ hiện đại, xây dựng và hình thành một hệ thống tích hợp và trao đổi dữ liệu du lịch thông minh của ĐBSCL. Hệ thống dữ liệu thông minh này sẽ thống nhất khối dữ liệu du lịch không hề đang tản mát hiện nay, được tất cả các thành phần trong ngành du lịch của vùng cùng xây dựng và khai thác, qua đó tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm và dịch vụ du lịch nhờ khả năng cá nhân hóa được xu hướng và nhu cầu của các du khách; Tăng cường sử dụng các kênh thông tin nhanh chóng và có sức lan tỏa cao như facebook, zalo, fanpage, blog...trong công tác thông tin, quảng bá và kinh doanh du lịch.

9. Một trong những yếu tố quan trọng đã giúp ngành Du lịch mang lại lợi nhuận cao nhất là các chiến dịch quảng bá và xúc tiến đa dạng với nhiều hình thức, nhiều phương tiện như cầm nang, tạp chí, phóng sự, phim ngắn, video, viral clip... Vì vậy, phải đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến và liên kết du lịch. Cụ thể, cần tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến, tạo ra các sản phẩm du lịch phù hợp với nhiều phân khúc thị trường du lịch. Lựa chọn, tham gia có chọn lọc vào các hoạt động, sự kiện du lịch nổi để tăng cường hơn nữa việc quảng bá hình ảnh đất nước, con người ĐBSCL tới bạn bè trong nước và quốc tế.

Những ưu thế về tài nguyên thiên nhiên phong phú, kết hợp với tinh hoa văn hóa, lịch sử cộng đồng đã tạo nên một nền văn hóa ĐBSCL đa bản sắc, đậm chất phương Đông, vừa kín đáo, vừa dung dị. Đó cũng là bản sắc văn hóa đặc trưng của miền đất và con người phương Nam hiền hòa, phóng khoáng góp phần làm nên những sản phẩm du lịch đa dạng và đặc thù. Trong đó, tính chất văn hóa của du lịch sông nước “vườn” đã tạo nên chân dung riêng cho vùng ĐBSCL, khiến ĐBSCL được ví như “vườn địa đàng”, là tiềm năng vô tận để phát triển du lịch sinh thái miệt vườn, sông nước, biển đảo, văn hóa bản địa và tâm linh.

“Thiên thời, địa lợi, nhân hòa” là vậy, nhưng làm như thế nào để du lịch ĐBSCL phát triển đột phá trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay? Đây là một câu hỏi rất lớn cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như đã nêu. Việc nhận định rõ những cơ hội, thách thức và những vấn đề đặt ra của du lịch ĐBSCL sẽ là cơ sở để có hướng đi đúng đắn trong thời gian tới để ngành du lịch ĐBSCL phát triển mạnh mẽ theo hướng bền vững, đưa du lịch ĐBSCL trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đúng theo định hướng Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch.

Những nhận định mang tính tổng quát trên đây là tiền đề cơ sở cho các bên liên quan xem xét và hóa giải bằng các chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, bước đi và hành động cụ thể phù hợp với tình hình thực tế nhằm nâng cao chất lượng để du lịch ĐBSCL từng bước phát triển, khẳng định vị thế của du lịch ĐBSCL bản đồ du lịch Việt Nam và thế giới./.